

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/DS-ST

Ngày: 28-4-2023

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội Thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Văn Thừa

2/ Bà Lê Thị Xuân Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giai Thoại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2022/DS-ST, ngày 15 tháng 12 năm 2022.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 90/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X.

Địa chỉ: Số Z, đường Y, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh H - Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ (có mặt).

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn L, sinh năm 1977

Chị Bùi Thị Mộng C, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp T, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Các bị đơn có mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa đại diện Ngân hàng

Thương mại Cổ phần X trình bày: Vào ngày 08/9/2020 anh Huỳnh Văn L và chị Bùi Thị Mộng C có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền 500.000.000 đồng. Giao dịch vay tài sản được thực hiện bởi hợp đồng tín dụng số 202025612250, theo giấy nhận nợ số LD2025200792 ngày 08/9/2020, mục đích vay là bổ sung vốn sản xuất Nông nghiệp, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất áp dụng trong 3 tháng đầu là 10,5%/năm, đến tháng thứ 4 trở đi lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần = lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm định kỳ 13 tháng trả lãi cuối kỳ của Ngân hàng áp dụng trong từng thời kỳ + biên độ 4%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, phía bị đơn chỉ trả được số tiền 150.000.000 đồng nợ gốc, trả lãi 81.190.685 đồng, đến ngày 19/6/2022 hạn trả gốc kỳ 7 nhưng ông L, bà C không trả, Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở nhưng phía bị đơn không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng, nên kể từ ngày 20/6/2022 Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngoài ra vào các ngày 18/3/2020 và ngày 08/5/2020 anh Huỳnh Văn L, chị Bùi Thị Mộng C còn mở thẻ tín dụng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân tại Ngân hàng với hạn mức mỗi thẻ là 30.000.000 đồng, tổng số tiền Ngân hàng cấp hạn mức cho anh L, chị C trên 02 khoản vay thẻ là 60.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng thì anh L, chị C đã thực hiện các giao dịch chi tiêu với số tiền giao dịch trên 02 thẻ là 86.854.000 đồng. Phía anh L, chị C đã thanh toán được tổng số tiền 66.625.000 đồng. Vào ngày 22/6/2022 và ngày 22/8/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển dư nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 24/3/2023 anh L, chị C còn nợ Ngân hàng khoản nợ từ thẻ là 90.361.541 đồng, trong đó thẻ tín dụng 1 với số tiền gốc là 33.436.278 đồng, lãi quá hạn 11.953.425 đồng; thẻ tín dụng 2 tiền gốc là 35.183.692 đồng, lãi quá hạn 9.788.146 đồng. Để đảm bảo khoản nợ vay, anh L, chị C có dùng tài sản do mình sở hữu hợp pháp để thế chấp tại Ngân hàng là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 592, tờ bản đồ số 4A, loại đất ONT diện tích 249,9m², đất tọa lạc tại Ấp T, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03605 do Sở Tài nguyên và Môi trường, thành phố Cần Thơ cấp ngày 04/01/2017 cho anh Huỳnh Văn L. Nay Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X với tổng số tiền 482.939.508 đồng, trong đó nợ từ hợp đồng tín dụng số 02025612250 gồm tiền gốc 350.000.000 đồng, lãi trong hạn 35.403.404 đồng, lãi quá hạn 4.052.353 đồng; nợ từ thẻ tín dụng 1 với số tiền gốc là 33.436.278 đồng, lãi quá hạn 13.474.770 đồng; thẻ tín dụng 2 với số tiền gốc là 35.183.692 đồng, lãi quá hạn 11.389.011 đồng, các khoản nợ tính đến ngày 28-4-2023. Yêu cầu bị đơn phải tiếp tục chịu lãi suất theo các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29-4-2023 cho đến khi trả xong số tiền còn nợ Ngân hàng. Trường hợp bị đơn không trả được nợ Ngân hàng yêu cầu Tòa án tuyên phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn anh Huỳnh Văn L và chị Bùi Thị Mộng C qua bản tự khai và tại tòa trình bày: Vào ngày 08/9/2020 vợ chồng anh Huỳnh Văn L và chị Bùi Thị Mộng C có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền 500.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 202025612250, mục đích vay để bổ sung vốn sản xuất Nông nghiệp. Ngoài ra vào các ngày 18/3/2020, ngày 08/5/2020, vợ chồng anh L, chị C còn mở 02 thẻ tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần X vay số tiền 60.000.000 đồng. Để đảm bảo khoản nợ vay này vợ chồng anh L, chị C có dùng tài sản do mình sở hữu hợp pháp để thế chấp cho Ngân hàng. Bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 592, tờ bản đồ số 4A, loại đất ONT diện tích 249,9m², đất tọa lạc tại

Áp T, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03605 do Sở Tài nguyên và Môi trường, thành phố Cần Thơ cấp ngày 04/01/2017 cho anh Huỳnh Văn L. Quá trình vay vốn làm ăn, do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh, nên việc làm ăn không thuận L từ đó bị thua lỗ nên mất khả năng thanh toán cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh L, chị C có nghĩa vụ trả các khoản nợ vay theo các hợp đồng tín dụng thì anh L, chị C cũng đồng ý, hiện gia đình đang kêu người bán tài sản để trả nợ nên đề nghị Ngân hàng cho thời hạn 04 tháng khi bán được tài sản sẽ trả nợ ngay cho Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, nêu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của các đương sự, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đề xuất nội dung giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc ông bị phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi theo các hợp đồng tín dụng mà bị đơn đã xác lập với Ngân hàng. Bị đơn phải tiếp tục chịu lãi suất theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng. Về án phí bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí, lệ phí xem xét thẩm định tài sản theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (gọi là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng và lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký. Xét khoản vay nhằm mục đích phục vụ tiêu dùng cá nhân, nên thuộc lĩnh vực dân sự, quan hệ pháp luật được xác định “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo các hợp đồng tín dụng mà bị đơn đã ký tính đến ngày 28/4/2023 với tổng số tiền 482.939.508 đồng. Xét việc vay vốn giữa bị đơn với Ngân hàng được thực hiện theo các hợp đồng tín dụng số 202025612250 ngày 08/9/2020 với số tiền 500.000.000 đồng và các hợp đồng mở thẻ tín dụng ngày 18/3/2020 và ngày 08/5/2020 với số tổng tiền 60.000.000 đồng. Việc giao kết hợp đồng giữa các bên là tự nguyện, hợp đồng tín dụng được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và bị đơn cũng đã nhận tiền theo hợp đồng đã ký. Việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng khi đến hạn là vi phạm các điều khoản đã giao kết trong hợp đồng, nên Ngân hàng chuyển khoản nợ sang quá hạn và yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ là đúng thỏa thuận trong hợp đồng và đúng quy định của pháp luật. Trên cơ sở đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng tín dụng mà bị đơn đã ký là đúng quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, nên Tòa án chấp nhận. Buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ theo các hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng

Thương mại Cổ phần X với tổng số tiền gốc và lãi là 482.939.508 đồng (nợ tính đến ngày 28-4-2023).

[3] Về lãi suất bị đơn phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 29/4/2023 cho đến khi thanh toán dứt các khoản nợ cho Ngân hàng.

[4] Về quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp: Xét khoản vay của bị đơn với Ngân hàng được đảm bảo bằng tài sản do bị đơn sở hữu là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 592, tờ bản đồ số 4A, loại đất ONT diện tích 249,9m², đất tọa lạc tại Ấp T, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03605 do Sở Tài nguyên và Môi trường, thành phố Cần Thơ cấp ngày 04/01/2017 cho anh Huỳnh Văn L. Việc bảo đảm tài sản được thực hiện theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202025612250 ngày 08/9/2020, hợp đồng thế chấp tài sản tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch đảm bảo, nên trường hợp bị đơn không trả được nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp này để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về chi phí, lệ phí xem xét thẩm định tài sản: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu các chi phí, lệ phí thẩm định tài sản theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm của kiểm sát viên tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 165 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với anh Huỳnh Văn L và chị Bùi Thị Mộng C.

2. Buộc anh Huỳnh Văn L và chị Bùi Thị Mộng C phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/4/2023 trên các hợp đồng tín dụng với số tiền là 482.939.508 đồng. Trong đó hợp đồng tín dụng số 202025612250 ngày 08/9/2020 nợ gốc là 350.000.000 đồng, lãi trong hạn 35.403.404 đồng, lãi quá hạn 4.052.353; thẻ tín dụng 1 ngày 18/3/2020 gốc là 33.436.278 đồng, lãi quá hạn 13.474.770; thẻ tín dụng 2 ngày 08/5/2020 gốc là 35.183.692 đồng, lãi quá hạn 11.389.011 đồng.

3. Lãi suất: Bị đơn phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29/4/2023 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng.

4. Quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp: Trường hợp bị đơn không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản được phát mãi là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 592, tờ bản đồ số 4A, loại đất ONT diện tích 249,9m², đất tọa lạc tại Ấp T, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03605 do Sở Tài nguyên và Môi trường, thành phố Cần Thơ cấp ngày 04/01/2017 cho ông Huỳnh Văn L theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202025612250 ngày 08/9/2020.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu số tiền 23.318.000 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần X được nhận lại tạm ứng án phí với số tiền 10.923.000 đồng theo biên lai thu số 0009686 ngày 15/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

6. Về chi phí, lệ phí xem xét thẩm định tài sản bị đơn phải chịu số tiền 1.000.000 đồng. Ngân hàng đã tạm ứng trước số tiền này nên bị đơn phải có nghĩa vụ nộp trả lại cho Ngân hàng. Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng còn thừa.

7. Tuyên án công khai các đương sự có mặt tham gia phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND H Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Khoa